

PHỤ LỤC
CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT VÀ
CÁC TÀI LIỆU KHÁC (NẾU CÓ)
(Kèm theo E-HSMT)

Gói thầu: Xây lắp + Đảm bảo giao thông (Gói thầu số 01)
Tên dự án/ dự toán mua sắm: Nhựa hóa tuyến đường TT11, từ C61
(HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT21)

Các thông tin:

Đường dây nóng của Báo đấu thầu theo số điện thoại: 0243.768.6611

Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án xã Bến Cầu – Địa chỉ: ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh – Đại diện người có thẩm quyền: Trịnh Văn Đồng (Giám đốc) – Điện thoại: 0392591518.

Tư vấn lựa chọn nhà thầu: Công ty TNHH MTV Xây dựng Nguyễn Phi Dũng – Địa chỉ: 151 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khu phố 1, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh – Đại diện người có thẩm quyền: Phạm Thị Kim Khoa (Giám đốc) – Điện thoại: 0983823474

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẾN CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 597 /QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 16 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02)
đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT 21)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ Quy định Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-



BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ Xây dựng hợp nhất Thông tư quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1946/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cũ;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cũ;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân xã Bến Cầu về kế hoạch đầu tư công năm 2026 Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung xã, vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 134/TTr-PKT ngày 03/3/2026 về việc phê duyệt dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT 21).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT 21) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT 21).

- Công trình: Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT 21).

2. Mã số thông tin công trình: 8178397.

3. Địa điểm xây dựng: Ấp B, Bàu Tép, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Bến Cầu.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bến Cầu; Địa chỉ: Ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Số điện thoại liên lạc: 0276.3876153.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty CP tư vấn xây dựng NN&PTNT Tây Ninh.

- Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty CP tư vấn xây dựng NN&PTNT Tây Ninh.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C
- Loại dự án: Dự án giao thông.
- Cấp công trình: Cấp IV(Cấp quản lý); cấp B (thiết kế).
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: ≥ 20 năm.

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT 21) đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản của nhân dân địa phương, khu vực được thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Cấp công trình: IV (quản lý), B (thiết kế).
- Tổng chiều dài: 2,3 km.
- Mặt đường: Láng nhựa rộng 3,5m.
- Lề đường: đá 0x4 rộng 2x0,75m.
- Thoát nước: thoát nước dọc theo hiện trạng và cống BTCT ly tâm thoát nước ngang đường.

- Hệ thống đảm bảo an toàn giao thông:

+ Cọc tiêu, biển báo, hộ lan bố trí theo quy định tại QCVN 41 : 2024/BGTVT.

+ Chiều sáng: bố trí đèn năng lượng mặt trời tại đường cong nguy hiểm và khu vực đông dân cư.

Các nội dung khác như trong hồ sơ BCKTKT và báo cáo thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.
- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà và công trình công cộng-An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 41:2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 4447:2012 công tác đất - thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8857:2011 lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9436:2012 thi công và nghiệm thu nền đường.
- TCVN 9504:2012 Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước – thi công và nghiệm thu
- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng – thi công và nghiệm thu.
- QCVN 18:2021/BXD An toàn trong thi công xây dựng;
- TCVN 8859:2023 lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – vật liệu, thi công và nghiệm thu.



- TCVN 4055 – 2012: Tổ chức thi công.
- TCVN 4087 – 2012: Sử dụng máy xây dựng, yêu cầu chung.
- 22 TCN 346-06: Quy trình thí nghiệm độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát.
- TCVN 8861-2011: Áo đường mềm, xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.
- TCVN 8867-2011: Áo đường mềm, xác định modul đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkenlman.
- TCVN 4506:2012: Nước trộn bê tông và vữa – yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 4453-1995: Quy trình thi công và nghiệm thu các kết cấu bê tông và BTCT toàn khối.
- TCVN 9115: 2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8828:2011: Bê tông – yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.
- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng – thi công và nghiệm thu.
- TCVN 7493:2005 Bitum - yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 7504:2005 Bitum – phương pháp xác định độ dính bám với đá.
- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn nêu trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo kết quả thẩm tra và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- **Tổng mức đầu tư: 5.954.019.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm năm mươi bốn triệu, không trăm mười chín ngàn đồng).

- Giá trị các khoản mục chi phí:

+ Chi phí xây dựng	:	4.924.269.804 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	137.879.555 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	443.277.495 đồng
+ Chi phí khác	:	150.891.471 đồng
+ Chi phí dự phòng	:	297.700.950 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án:

- Chuẩn bị đầu tư: Năm 2026.
- Thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Như nêu trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án và Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế - dự toán.

- Yêu cầu về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

16. Các nội dung khác: Như trong BCKTKT; Báo cáo kết quả thẩm tra BCKTKT; Kết quả thẩm định và theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sau khi dự án này được phê duyệt, chủ đầu tư được thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định về trình tự đầu tư xây dựng của Nhà nước ban hành.

Chủ đầu tư dự án, các tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập BCKTKT, thẩm tra thiết kế - dự toán và thẩm định phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc do mình thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng giao dịch số 8 - Kho bạc nhà nước khu vực XVIII và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- CT, các PCT. UBND;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.



HỒ VÕ THÁI BÌNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẾN CẦU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 738/QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 2 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh các Quyết định phê duyệt dự án
đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Bến Cầu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND Tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Bến Cầu về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn XD CB tập trung xã, vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Bến Cầu về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026-2030 nguồn vốn XD CB tập trung xã, vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu;

Căn cứ quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bến Cầu về việc thành lập Ban Quản lý dự án xã Bến Cầu trực thuộc UBND xã Bến Cầu;

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bến Cầu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án xã Bến Cầu;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bến Cầu về việc giao Ban quản lý dự án xã Bến Cầu làm chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn xã Bến Cầu;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 241/TTr-PKT ngày 02/4/2026 về việc điều chỉnh các Quyết định phê duyệt dự án đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Bến Cầu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh một phần nội dung các Quyết định phê duyệt dự án đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Bến Cầu (theo phụ lục đính kèm).

1. Trước điều chỉnh: “5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bến Cầu; Địa chỉ: ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Số điện thoại liên lạc: 0276.3876153.”

2. Sau điều chỉnh: “5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Bến Cầu.”

3. Lý do: Thực hiện Quyết định số/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bến Cầu về việc giao Ban quản lý dự án xã Bến Cầu làm chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn xã Bến Cầu.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định điều chỉnh được duyệt đảm bảo đúng quy trình, thủ tục quy định.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh một phần nội dung, các nội dung khác không thay đổi, được thực hiện theo các Quyết định phê duyệt dự án được Chủ tịch UBND xã Bến Cầu phê duyệt (theo phụ lục đính kèm).

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng Phòng Kinh tế; Giám đốc Ban quản lý dự án xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - *chính*

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH
Hồ Võ Thái Bình

(Kèm theo Quyết định UBND, ngày 21/4/2026)



STT	Tên dự án	Số quyết định, ngày tháng năm	Chủ đầu tư		Ghi chú
			Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh	
1	Nhựa hóa tuyến đường (từ nhà ông Mai Văn Lã đến đất ông Nguyễn Văn Thăng)	520/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026	5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bón Cầu; Địa chỉ: ấp Mộc Bài, xã Bón Cầu, tỉnh Tây Ninh; Số điện thoại liên lạc: 0276.3876153.	5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Bón Cầu	
2	Truyền đường ấp Thuận Lâm (từ nhà ông Trần Văn Trù đến Trần Trung Ương)	521/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
3	Hẻm 27/21 - ấp Thuận Bắc (từ nhà bà Trần Thị Nhung đến nhà ông Nguyễn Văn Ngời)	522/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
4	Hẻm 48/17 - ấp Thuận Bắc (từ nhà bà Trần Thị Phan đến nhà ông Phạm Văn Bằng)	523/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
5	Hẻm 90/32 - ấp Thuận Lâm (từ nhà ông Nguyễn Văn Ân đến nhà ông Phạm Văn Ôn)	524/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
6	Hẻm 231 - ấp Thuận Lâm từ nhà bà Trần Thị Khích đến nhà bà Nguyễn Thị Đức	525/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
7	Nhựa hóa tuyến đường TT 32, từ nhà bà Nguyễn Thị Mật (HBC 14) đến nhà ông Phan Văn Yên	526/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
8	Bé tông xi măng tuyến đường ấp Xóm Lò, Đoàn từ TT5 Nhà ông Nguyễn Văn Quảng đến nhà ông Nguyễn Văn Cộng	527/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
9	Bé tông xi măng tuyến đường Ấp Xóm Lò, từ nhà ông Phạm Văn Móc (TT5) đến nhà ông Phạm Văn Na	528/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			
10	Nhựa hóa tuyến đường Tiên Thuận 6, từ DT.786 đến nhà ông Đông Văn Tài (TT5)	529/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026			



11	Cứng hóa đường TT 31 từ Nhà ông Nguyễn Văn Búp đến nhà ông Nguyễn Văn Chúc	530/QĐ-UBND, ngày 05/3/2026	5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bền Cầu; Địa chỉ: ấp Mộc Bài, xã Bền Cầu, tỉnh Tây Ninh; Số điện thoại liên lạc: 0276.3876153. 5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Bền Cầu	
12	Mương thoát nước từ Bạch Họa Xanh đến nhà Ông Lâm Văn Quang	569/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026		
13	Hẻm 92 - ấp Mộc Bài (từ nhà bà Nguyễn Thị Lợi đến nhà bà Huỳnh Thị Gon)	570/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026		
14	Cứng hóa tuyến ấp Bầu Tràm Lớn, Đoạn từ nhà ông Trần Thanh Tông đến nhà ông Phạm Văn Xùa	571/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026		
15	Hẻm 166/12 - ấp Thuận Lâm (từ nhà ông Huỳnh Văn Trung đến nhà ông Nguyễn Văn Chí)	594/QĐ-UBND, ngày 16/3/2026		
16	Nhựa hóa đường nội đồng từ nhà ông Lê Văn Long đến nhà bà Võ Thị Ánh Tuyết	595/QĐ-UBND, ngày 16/3/2026		
17	Bê tông xi măng tuyến đường ấp Xóm Lò, Đoạn (từ Nhà ông Cao Văn Mỹ đến nhà ông Trương Văn Ôi)	596/QĐ-UBND, ngày 16/3/2026		
18	Nhựa hóa tuyến đường TT 11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phụng (TT 21)	597/QĐ-UBND, ngày 16/3/2026		
19	Sửa chữa, nâng cấp lên bê tông nhựa, mở rộng cỏ đất công thoát nước tuyến Đường Lợi Thuận 2 từ nhà ông Trần Văn Mọ đến kênh Rỗng Giã	684/QĐ-UBND, ngày 27/3/2026		
20	Nâng cấp đường vào trường THCS Khuu Văn Chông, Tiểu học An Thạnh	685/QĐ-UBND, ngày 27/3/2026		
21	Trường THCS Bền Cầu	686/QĐ-UBND, ngày 27/3/2026		
22	Chính trang công viên 15/3	687/QĐ-UBND, ngày 27/3/2026		

23	Bê tông nhựa các tuyến đường ấp Chánh gồm: ấp Chánh 04 (nhà ông Nguyễn Văn Châu đến nhà ông Nguyễn Văn Đón); ấp Chánh 02 (từ nhà ông Méc Văn Công đến nhà ông Huỳnh Hữu Ra)	710/QĐ-UBND, ngày 31/3/2026	5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bến Cầu; Địa chỉ: ấp Móc Bài, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Số điện thoại liên lạc: 0276.3876153. 5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Bến Cầu		
24	Bê tông nhựa các tuyến đường: ấp Chánh 03, 15 từ nhà bà Nguyễn Thị Châm đến nhà Nguyễn Văn Hương	711/QĐ-UBND, ngày 31/3/2026			
25	Nhựa hóa đường TT20+TT19 từ nhà bà Hồ Thị Liên đến đất Phạm Thanh Hà	712/QĐ-UBND, ngày 31/3/2026			
26	Nâng cấp, mở rộng, đặt mương thoát nước, bê tông nhựa đường Lợi Thuận 1 từ nhà ông Trần Văn Khum đến nghĩa địa Xóm Dầu	713/QĐ-UBND, ngày 31/3/2026			
27	Tuyến đường ấp Thuận Nam (từ nhà ông Trần Văn Reo đến Vườn thanh long ông Nguyễn Văn Đẹp)	638/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026			
28	Bê tông nhựa tuyến đường (từ nhà ông Lâm Văn Thái đến nhà ông Trần Văn Châu)	636/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026			
29	Nhựa hóa bờ kênh Triên Thuận từ DT.786 đến Kênh Địa Xù	637/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026			



UBND XÃ BẾN CẦU
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Số: 07/QĐ-BQLDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Cầu, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT21)

GIÁM ĐỐC BAN QLDA XÃ BẾN CẦU

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Bến Cầu về việc phê duyệt dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT21);

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Bến Cầu về việc điều các Quyết định phê duyệt dự án đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Bến Cầu;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Bến Cầu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách Nhà nước năm 2026 nguồn vốn xây dựng cơ bản ngân sách xã, vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/04/2026 của UBND xã Bến Cầu về việc điều chỉnh Chủ đầu tư tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 29/1/2026 của UBND xã Bến Cầu;

Theo đề nghị của Tổ giúp việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Tờ trình ngày 27/4/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT21).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nhựa hóa tuyến đường TT11, từ C61 (HBC 02) đến nhà ông Nguyễn Văn Phường (TT21) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Cán bộ, viên chức trực thuộc Ban QLDA xã Bến Cầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

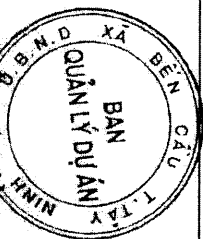
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND xã (B/c);
- Lưu: VT.BQLDA.

BAN QLDA XÃ BẾN CẦU
GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Đồng



Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN: NHỰA HÓA TUYÊN ĐƯỜNG TT11, TỪ C61 (HBC 02) ĐẾN NHÀ ÔNG NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (TT21)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLDA ngày tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Ban QLDA xã Bến Cầu)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	QLDA xã Bến Cầu	Xây lắp+Đảm bảo giao thông (Gói thầu số 01)	Xây lắp +đảm bảo giao thông	4.960.076.500	Ngân sách	Chào hàng cạnh tranh qua mạng trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	75 ngày	Quý II/2026	Tron gói	180 ngày	Không áp dụng
2	Bến Cầu	Giám sát thi công xây dựng (Gói thầu số 02)	Giám sát thi công xây dựng	157.724.362	tính bổ sung có mục tiêu	Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý II/2026	Tron gói	180 ngày	Không áp dụng



3	Ban QLDA xã Bến Cầu	Thẩm tra an toàn giao thông trước khi nghịệm thu đưa vào sử dụng (Gói thầu số 03)	Thẩm tra an toàn giao thông trước khi nghịệm thu đưa vào sử dụng	15.882.000	Ngân sách tính bổ sung có mục tiêu				Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý II/2026	Trộn gói	60 ngày	Không áp dụng
4		Bảo hiểm công trình (Gói thầu số 04)	Bảo hiểm công trình	12.538.650					Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý II/2026	Trộn gói	180 ngày	Không áp dụng
5		Lập E-HSMT, đánh giá E- HSDT gói thầu thi công xây dựng (Gói thầu số 05)	Lập E- HSMT, đánh giá E- HSDT gói thầu thi công xây dựng	17.353.491					Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý II/2026	Trộn gói	75 ngày	Không áp dụng

6		Kiểm toán độc lập (Gói thầu số 6)	Kiểm toán độc lập	56.151.095		Chỉ định thầu rút gọn trong nước		15 ngày	Quý II/2026	Trọn gói	60 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				5.219.726.098 đồng								

